

Bản án số: 78/2021/HS-ST
Ngày: 09 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Đặng Thị Thu - Cán bộ nghỉ hưu.

Bà: Trương Mai Phương - Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở TAND thành phố Đồng Hới mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2021/TLST-HS ngày 16/9/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐXXST-HS ngày 25/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: TRƯƠNG VĂN T; sinh ngày 10 tháng 02 năm 1984 tại Quảng Bình; nơi ĐKKHKT: Xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay (tạm trú): Thôn 5 L, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;; con ông: Trương Văn T, sinh năm: 1946, Hưu trí; con bà: Hoàng Thị O sinh năm: 1953, làm ruộng, ông bà đều trú tại: Xã L, huyện L, tỉnh Q; Anh chị em ruột: Có 05 người, T là con thứ tư trong gia đình; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1988, nghề nghiệp: Kế toán, chỗ ở: Thôn 5 L, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có 02 người con, lớn sinh năm năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Về quá trình bản thân: Năm 2003, nhập ngũ tại Tiểu đoàn x - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình. Năm 2009, học tại trường Sĩ quan Lục quân 1 ở Hà Nội. Năm 2011 về công tác tại Trung đoàn y thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình. Năm 2018 về công tác tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình. Ngày 20/5/2021 có Quyết định phục viên của Quân khu 4.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 15/6/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Trần Viết N, sinh ngày: 12/3/1990; địa chỉ: Tổ dân phố x, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xử vắng mặt.

2. Trương Khánh N, sinh ngày: 09/8/2008; địa chỉ: Tổ dân phố y, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Trương Khánh N có Nguyễn Thị Khánh H là mẹ đẻ bị hại; địa chỉ: tổ dân phố y, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt.

3. Ngô Nguyễn Hiền A, sinh ngày: 14/4/2008; địa chỉ: Tổ dân phố x, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ngô Nguyễn Hiền A có Trương Thị P là mẹ đẻ bị hại; địa chỉ: tổ dân phố x, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Ngọc Thành T, sinh ngày: 06/01/1983; địa chỉ: Tổ dân phố x, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/4/2021, Trương Văn T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24/4/2021, Trương Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh, BKS: 73K7 - 0469 (xe của anh Trần Ngọc Thành T) đến Nhà văn hoá Trung tâm phường Đ thuộc tổ dân phố x, phường Đ để xem kéo co. Thấy xe máy của anh Trần Viết N không có người trông giữ, T đã móc cốp xe lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng và 800.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản, T đem điện thoại về nhà cất giấu, còn số tiền lấy trộm được T tiêu xài hết.

Ngày 01/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới có kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐG, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng trị giá 6.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho anh Trần Viết Ninh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng; trả lại cho anh Trần Ngọc Thành T 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh, BKS 73K7 - 0469.

Vụ thứ 2: Sau khi đưa tài sản đã trộm cắp nêu trên về nhà cất giữ, khoảng 08 giờ 30 phút, Trương Văn T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến Trung tâm văn hoá tỉnh Quảng Bình thuộc Tổ dân phố y, phường Đ. Thấy có nhiều túi xách học sinh để trên ghế đá trong khuôn viên, không có người trông giữ. T lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen và 420.000 đồng trong túi xách của cháu Trương Khánh N (sinh năm 2008) và lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng trong túi xách của cháu Ngô Nguyên Hiền A (sinh năm 2008). Sau đó, T đem 02 điện thoại về nhà cất giấu, số tiền trên T tiêu xài hết.

Ngày 18/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đồng Hới có kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐG, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, trị giá 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu hồng, trị giá 2.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại trả lại cho cháu Trương Khánh N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen; trả cho cháu Ngô Nguyên Hiền A 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, màu hồng.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, T đã bồi thường 800.000 đồng cho anh Trần Viết N và 420.000 đồng cho cháu Trương Khánh N.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSĐH-KT ngày 10 tháng 9 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố bị cáo Trương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi áp dụng hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự BLHS 2015: xử phạt Trương Văn T từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại và đã bồi thường đầy đủ, các bị hại không yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm đề nghị không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát công bố bản cáo trạng và quá trình xét hỏi bị cáo Trương Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 24/4/2021 Trương Văn T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới: Chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng và 800.000 đồng để cốp xe máy của anh Trần Viết N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen và 420.000 đồng trong túi xách của cháu Trương Khánh N (sinh năm 2008) và lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng trong túi xách của cháu Ngô Nguyên Hiền A (sinh năm 2008); tổng trị giá sản là 12.220.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS 2015; Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ sức khỏe và văn hóa để nhận thức pháp luật, bản thân đang là sỹ quan trong quân đội nhưng không chịu tu dưỡng. Do tham lam háms lợi cá nhân nên khi có điều kiện thuận lợi thì đã thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản để lấy tiền phục vụ cho nhu cầu ích kỷ của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội: Đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác là đối tượng được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng và bất bình trong dư luận nhân dân; làm mất ổn định an ninh trật tự của xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh bằng pháp luật hình sự và cần phải áp dụng hình phạt tương xứng mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản và bị hại là người dưới 16 tuổi thuộc các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” và “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, khi nghị án HĐXX cũng xem xét: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho các bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác: Năm 2012, 2014 và 2015, được Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào Thi đua quyết thắng; năm 2013, được Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình trao tặng Giấy khen trong thực hiện nhiệm vụ phòng chống, khắc phục hậu quả cơn bão số 10 năm 2013; Năm 2016, được Bộ trưởng Bộ quốc phòng trao tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2014 đến năm 2015. Bị cáo có thời gian dài phục vụ trong quân đội, năm 2019 được Chủ tịch nước trao tặng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng nhì và hạng ba, là người có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX cũng xem xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính đang nuôi hai con còn nhỏ nên chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo không giam giữ là

cũng đủ sức răn đe và cải tạo bị cáo; tạo điều kiện cho bị cáo vừa cải tạo vừa chăm lo gia đình là phù hợp đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Đối với anh Trần Ngọc Thành T là người liên quan cho T mượn xe mô tô nhưng không biết T đi thực hiện hành vi phạm tội nên không bị xử lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu và bồi thường đầy đủ; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại vật chứng đã thu giữ cho chủ sở hữu tài sản trong quá trình điều tra theo quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự BLHS 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Trương Văn T 24 tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trương Văn T cho UBND xã L, TP Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử buộc Trương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình
- VKSND tỉnh Quảng Bình.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- THA dân sự thành phố Đồng Hới.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

- THA HS.
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

Lê Hồng Sơn